

# CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ TM SX VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐIỆN

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ TM SX VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐIỆN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ELECTRICAL EQUIPMENT SUPPLIES SX TM SERVICE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109247291

**3. Ngày thành lập:** 01/07/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 107 đường Lâm Tiên, tổ 14, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 9686837

Fax:

Email: [thietbidien@gmail.com](mailto:thietbidien@gmail.com)

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                           | 2731        |
| 2.  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                        | 2732        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                       | 2733        |
| 4.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                             | 2740        |
| 5.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                     | 2750        |
| 6.  | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                   | 2790        |
| 7.  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                    | 2813        |
| 8.  | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817        |
| 9.  | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén                                         | 2818        |
| 10. | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                        | 2821        |
| 11. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                 | 2829        |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                    | 3312        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                        | 3313        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                        | 3319        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                       | 3320        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                         | 4321(Chính) |
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                         | 4322        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                | 4329        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                                                        | 4610 |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649 |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659 |
| 26. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ vàng)                                                                                                                       | 4662 |
| 27. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663 |
| 28. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ hàng cấm)                                                                                                                                     | 4690 |
| 29. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 30. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 31. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 32. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 33. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                              | 4773 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Điều 28 Luật Thương mại)        | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.600.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN HUY TINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1945

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 042045000182

Ngày cấp: 08/10/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 107 đường Lâm Tiên, tổ 14, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 107 đường Lâm Tiên, tổ 14, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội